

Số: 621/2017/QĐST- HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 760 /2017/ TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1991.

HKTT: Tổ A, P. TL, TP. TN, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Phạm Thị Minh P, sinh năm 1992.

HKTT: Tổ A, P. TL, TP. TN, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54; 55; Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/11/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1991.

HKTT: Tổ A, P. TL, TP. TN, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Phạm Thị Minh P, sinh năm 1992.

HKTT: Tổ A, P. TL, TP. TN, tỉnh Thái Nguyên

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tuấn T và chị Phạm Thị Minh P nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Hai bên thống nhất anh Nguyễn Tuấn T sẽ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Ngọc Hạnh A, sinh ngày 08/12/2011 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; chị Phạm Thị Minh P sẽ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Ngọc Khánh Thi, sinh ngày 22/5/2015 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T, chị P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con Tòa án không giải quyết vì các đương sự không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận. Không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh T nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005711 ngày 08/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn lại cho anh T 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án..

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

